

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB khu đất Kho Điện lực thuộc Công ty Điện lực Bình Định tại phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính về việc Quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng đối với các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 2634/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án do Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh thực hiện;*

*Căn cứ các Quyết định số 4488/QĐ-UBND ngày 06/12/2016; số 2240/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 và số 4950/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và điều chỉnh, bổ sung một số nội dung chi trong dự toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB khu đất Kho Điện lực thuộc Công ty Điện lực Bình Định tại phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn;*

*Theo Văn bản số 6634/UBND-TH ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh về việc kinh phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB (2%) khu đất Kho Điện lực thuộc công ty Điện lực Bình Định tại phường Quang Trung;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 705/TTr-STC ngày 02/12/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung kinh phí cho Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB khu đất Kho Điện lực thuộc Công ty Điện lực Bình Định tại phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn với số tiền là: **52.491.000 đồng** (Năm mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn đồng chẵn), theo phụ lục chi tiết kèm theo.

Khoản kinh phí nêu trên được chi từ nguồn 2% kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB khu đất Kho Điện lực thuộc Công ty Điện lực Bình Định tại phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn.

**Điều 2.** Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh có trách nhiệm sử dụng và quyết toán khoản kinh phí nêu trên đúng theo quy định của nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14, K17.

**Nguyễn Phi Long**

**Phụ lục**

*(Kèm theo Quyết định số / QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh)*

*ĐVT: đồng*

STT	Nội dung chi	Tổng dự toán đã phê duyệt	trong đó			Điều chỉnh tăng tại Công văn số 6634/UBND-TH ngày 02/10/20	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Quyết định số 4488/QĐ-UBND ngày 06/12/2016	Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 02/7/2019	Quyết định số 4950/QĐ-UBND ngày 30/12/2019			
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>46.772.000</b>	<b>39.817.000</b>	<b>4.215.000</b>	<b>2.740.000</b>	<b>5.719.000</b>	<b>52.491.000</b>	
1	Chi phí kiểm kê, đánh giá giá trị tài sản bị thiệt hại	12.357.000	12.357.000				12.357.000	
2	Chi phí lập, phê duyệt liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và công khai phương án bồi thường	9.300.000	9.100.000	200.000			9.300.000	
3	Chi phí thẩm định phương án bồi thường và thẩm định dự toán, quyết toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB	4.756.000	3.982.000	500.000	274.000		4.756.000	
3.1	<i>Chi phí thẩm định phương án tổng thể, phương án chi tiết</i>	<i>3.329.000</i>	<i>2.787.000</i>	<i>350.000</i>	<i>192.000</i>		<i>3.329.000</i>	
3.2	<i>Chi phí thẩm định dự toán, quyết toán chi phí P/V công tác GPMB</i>	<i>1.427.000</i>	<i>1.195.000</i>	<i>150.000</i>	<i>82.000</i>		<i>1.427.000</i>	
6	Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm và xăng xe	1.266.000	1.266.000				1.266.000	
5	Chi thuê tư vấn thẩm định giá	5.981.000		3.515.000	2.466.000	5.719.000	11.700.000	
6	Chi phí khác	13.112.000	13.112.000				13.112.000	
6.1	<i>Chi phụ cấp kiêm nhiệm</i>	<i>12.000.000</i>	<i>12.000.000</i>				<i>12.000.000</i>	
6.1	<i>Chi khác liên quan đến công tác GPMB (xăng xe phục vụ công tác GPMB, trà, nước, sửa chữa nhỏ, cước phí, công cụ dụng cụ, ngoài giờ công tác quyết toán dự án, các cuộc họp khác...)</i>	<i>1.112.000</i>	<i>1.112.000</i>				<i>1.112.000</i>	